

Số: 57 /SYT-NVY
V/v tổng hợp báo cáo số liệu kết
quả hoạt động PCTNT, số liệu
TNTT, số liệu tử vong năm 2017.

Kiên Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động-môi trường;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 28/MT-LĐ ngày 09/01/2018 của Cục Quản lý môi trường y tế về việc đề nghị báo cáo số liệu kết quả hoạt động PCTNT, số liệu TNTT, số liệu tử vong năm 2017 (đính kèm),

Giám đốc Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo phòng/khoa, đơn vị liên quan tổ chức thu thập số liệu về kết quả hoạt động phòng chống tai nạn thương tích, số liệu tai nạn thương tích, số liệu tử vong năm 2017 trên địa bàn như sau:

- Trưởng Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tổng hợp số liệu báo cáo về Trung tâm Y tế các huyện: kết quả triển khai phòng chống tai nạn thương tích 2017 (phụ lục 01); thống kê tai nạn thương tích (phụ lục 02) trước ngày 20/01/2018 và nguyên nhân tử vong (phụ lục 03) trước ngày 20/3/2018;

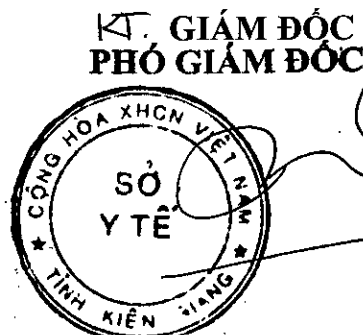
- Giám đốc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp số liệu trên địa bàn báo cáo đến Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động-môi trường về kết quả triển khai phòng chống tai nạn thương tích 2017 (phụ lục 01); thống kê tai nạn thương tích (phụ lục 02) trước ngày 22/01/2018 và nguyên nhân tử vong (phụ lục 03) trước ngày 22/3/2018;

- Giám đốc Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động-môi trường tổng hợp số liệu trên địa bàn (các phụ lục 01, 02, 03) báo về Cục Quản lý môi trường y tế, Sở Y tế theo quy định.

Nhận được công văn đề nghị Thủ trưởng đơn vị quan tâm thực hiện, khi cần thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ bác sĩ Châu Sơn Thuận, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Sở Y tế, điện thoại: 3872704 hoặc 0918526768. *Phấn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD SYT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, csthan.



Nguyễn Văn Hải

Vp, 15701 A

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
MÔI TRƯỜNG Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /MT-LĐ
V/v đề nghị báo cáo kết quả hoạt động
PCTNTT, số liệu TNTT, số liệu tử
vong năm 2017.

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2018

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG

Số: 58
ĐỀ NGHỊ
Ngày: 11/1/18
Chuyên: KH
Lưu hồ sơ số: định số 216/QĐ-BYT

Kính gửi: Giám đốc Sở Y tế 63 tỉnh/thành phố.

Ngày 20 tháng 01 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký ban hành Quyết định tại cộng đồng của ngành y tế đến năm 2020. Để có cơ sở báo cáo Lãnh đạo Bộ, Cục Quản lý môi trường y tế đề nghị Giám đốc các đơn vị chỉ đạo:

1. Báo cáo kết quả triển khai hoạt động phòng chống tai nạn thương tích năm 2017 (theo biểu mẫu tại Phụ lục 01).
2. Báo cáo số liệu tai nạn thương tích năm 2017 (theo biểu mẫu tại Phụ lục 02).
3. Báo cáo toàn bộ số liệu về nguyên nhân tử vong của tất cả xã/phường năm 2017 thống kê theo số A6-YTCS (theo biểu mẫu tại Phụ lục số 03 và hướng dẫn thu thập tại Phụ lục số 04).

Cục Quản lý môi trường y tế đề nghị Giám đốc Sở Y tế quan tâm, chỉ đạo để báo cáo được đầy đủ và kịp thời gian. Trong quá trình triển khai nếu có điều gì chưa rõ hoặc cần hướng dẫn cụ thể có thể liên hệ ThS. Đỗ Thị Diệp, Cục Quản lý môi trường y tế (ĐT: 0978.883.850).

Báo cáo số liệu tai nạn thương tích và kết quả tai nạn thương tích năm 2017 đề nghị gửi trước ngày 24/01/2018, Báo cáo nguyên nhân tử vong của các xã/phường đề nghị gửi trước ngày 25/3/2018 theo địa chỉ: Phòng Sức khỏe lao động – Phòng chống thương tích, Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế, Tòa nhà Tổng Cục Dân số, Ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. Nguyễn Thị Liên Hương (để báo cáo);
- Trung tâm YTDP/CDC/BVSKLĐMT (để phối hợp);
- Lưu: VT, LĐ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lương Mai Anh



Phụ lục 01
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
(Ban hành kèm theo Công văn 703/MT-LĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017)

Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do-Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả triển khai hoạt động phòng chống tai nạn thương tích năm 2017

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Kiện toàn hoặc thành lập mới Ban chỉ đạo PCTNTT

1. Có 2. Không

(Nếu có đề nghị gửi kèm theo)

1.2. Kế hoạch phòng chống TNTT 2017

1. Có 2. Không

(Nếu có đề nghị gửi kèm theo)

1.3. Văn bản chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn thực hiện công tác PCTNTT 2017

1. Có 2. Không

1.4. Nếu có, đề nghị liệt kê tên văn bản:.....

.....

.....

.....

.....

.....

1.5. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công văn số 4029/CV-MT ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường công tác PCTNTT và đuổi nước trẻ em.

1. Có 2. Không

(Nếu có đề nghị gửi kèm theo)

1.6. Kinh phí (triệu đồng).

Nguồn	Kinh phí được cấp năm 2017	Kết quả giải ngân (%)
Ngân sách nhà nước		
Huy động		
Tổng		

2. Giám sát tai nạn thương tích

2.1. Hệ thống giám sát báo cáo TNTT

+ Số lượng báo cáo

Tuyến	Số đơn vị trên địa bàn	Số đơn vị có báo cáo	Tỷ lệ %
Tuyến huyện/quận			
Tuyến xã/phường			
Bệnh viện trực thuộc tỉnh			

+ Số liệu TNTT (Mắc/Chết) *(theo mẫu gửi kèm)*

2.2. Đánh giá:

- + Tính chính xác của số liệu (số mắc/chết, nguyên nhân, lứa tuổi, nghề nghiệp... và các trường hợp TNTT):.....
- + Tính đầy đủ (Số liệu báo cáo của xã/phường; quận/huyện).....
- + Tính kịp thời (Thời gian báo cáo định kỳ theo tháng, quý, năm).....

3. Công tác thông tin - giáo dục - truyền thông phòng chống TNTT

3.1. Xây dựng tài liệu truyền thông (Cụ thể các tài liệu và thông điệp truyền thông do đơn vị xây dựng)

TT	Loại tài liệu	Nội dung tài liệu (Ghi chi tiết nội dung nếu có xây dựng)
1	Sách hướng dẫn	
2	Tranh lật	
3	Tờ rơi	
4	Pano	
5	Áp phích	
6	Biên cảnh báo	
7	Phóng sự	
8	Khác (ghi rõ).....	

3.2. Tổ chức truyền thông (bao gồm cả 3 tuyến: tỉnh, huyện và xã).

TT	Hình thức	Số lượng	
		PCTNTT	PCTNTTTE
I	Hình thức gián tiếp		
1	Phát thanh (số buổi)		
2	Truyền hình (số buổi)		
3	In ấn tờ rơi (số lượng)		
4	In ấn áp phích (Số lượng)		
5	Pano (số cụm)		
6	Khác (ghi rõ)		
II	Hình thức trực tiếp		
1	Hội thảo (số buổi/người tham gia)		
2	Họp dân (số buổi/người tham gia)		
3	Thăm hộ gia đình (số buổi/số hộ)		
4	Nói chuyện chuyên đề (số buổi)		
5	Khác (ghi rõ)		

4. Nâng cao năng lực phòng chống tai nạn thương tích

TT	Đơn vị tổ chức	Nội dung tập huấn	Số lớp	Số học viên
1	Tuyến tỉnh/thành phố	PCTNTT		
		PCTNTTTE		
2	Tuyến huyện/quận	PCTNTT		
		PCTNTTTE		
3	Tuyến xã/phường	PCTNTT		
		PCTNTTTE		

5. Công tác sơ cấp cứu và phục hồi chức năng TNTT

- Mạng lưới sơ cấp cứu tại cộng đồng (ghi rõ số lượng tại địa phương):

+ Nhân viên y tế thôn bản.....

+ Cộng tác viên.....

+ Tình nguyện viên.....

- Các điểm, chốt cấp cứu tại cộng đồng:.....

- Huấn luyện sơ cấp cứu TNTT tại cộng đồng:

TT	Đơn vị tổ chức	Số lớp	Số học viên	Đối tượng học viên
1	Tuyển tỉnh/thành phố			
2	Tuyển huyện/quận			
3	Tuyển xã/phường			

6. Công tác xây dựng cộng đồng an toàn phòng chống TNTT năm 2017

6.1. Cộng đồng an toàn được công nhận trong năm 2017 (ghi rõ tên xã/phường)

6.2. Cộng đồng an toàn dự kiến công nhận giai đoạn đến năm 2020

Tên cộng đồng	Năm dự kiến công nhận		
	2018	2019	2020

7. Nghiên cứu khoa học:

Các điều tra, nghiên cứu đã thực hiện trong năm 2017 và kết quả sơ bộ

TT	Tên điều tra/nghiên cứu	Kết quả sơ bộ
1		
2		
...		

8. Công tác phối hợp liên ngành

Các hoạt động phối hợp liên ngành trong phòng chống tai nạn thương tích (với Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục....)

9. Hợp tác quốc tế: Sự phối hợp với các tổ chức quốc tế, tổ chức Phi Chính phủ... trong lĩnh vực PCTNTT

TT	Đơn vị hợp tác	Nội dung hoạt động	Kinh phí được hỗ trợ
1			
2			

10. Hình ảnh hoạt động về PCTNTT tại tỉnh:

Đề nghị mỗi đơn vị gửi ít nhất 10 hình ảnh về các hoạt động PCTNTT (truyền thông, tập huấn, hội thảo, giám sát, các hoạt động can thiệp giảm thiểu nguy cơ...) qua địa chỉ email petntt@gmail.com để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ

11. Những khó khăn trong công tác PCTNTT

a. Nhân lực thực hiện

- b. Trong công tác chỉ đạo
- c. Trong công tác truyền thông
- d. Trong công tác giám sát TNTT
- e. Trong công tác nâng cao năng lực phòng chống TNTT
- f. Trong công tác xây dựng các mô hình an toàn phòng chống TNT
- g. Trong công tác sơ cấp cứu TNTT
- h. Khác (nêu rõ)

11. Đề xuất của đơn vị:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

NGƯỜI BÁO CÁO

Trạm y tế xã/phường.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quận/huyện.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH/THÀNH PHỐ:

BÁO CÁO NGUYÊN NHÂN TỬ VONG

Họ và tên trưởng Trạm y tế:Số điện thoại:

Tổng dân số của xã/phường năm 2017:.....Nam:.....Nữ:.....

1. Hướng dẫn cách ghi chép

GHI RÕ họ tên, tuổi, giới, nghề nghiệp tại lúc chết, ngày/tháng/năm chết (theo dương lịch), nguyên nhân trực tiếp gây tử vong, cụ thể:

• **Đối với cột nghề nghiệp**, cần ghi như sau:

- | | |
|--|----------------------------|
| + Học sinh, sinh viên | + Nông dân |
| + Bộ đội, công an | + Công nhân* |
| + Cán bộ công chức, viên chức | + Lao động tự do, buôn bán |
| + Nghề khác, ghi rõ : trẻ em dưới 5 tuổi, đã nghỉ hưu, nội trợ... | |

* Đối với **nghề nghiệp là công nhân**, ghi rõ là công nhân gì (ví dụ: công nhân cơ khí, công nhân xây dựng, công nhân chế biến lâm thủy sản, công nhân khai thác khoáng sản.....)

• **Đối với cột nguyên nhân tử vong**:

- Với người bị **tử vong do tai nạn thương tích, tai nạn** (tử vong trong vòng một tháng sau khi xảy ra tai nạn), ghi rõ nguyên nhân tử vong như sau:

- | | |
|---|---|
| + Tai nạn giao thông | + Đuối nước |
| + Tai nạn lao động | + Tự tử |
| + Súc vật, động vật cắn, đốt, húc | + Ngã |
| + Bỏng | + Hóc, dị vật, ngạt |
| + Bạo lực, xung đột | + Điện giật |
| + Ngộ độc: ghi rõ : hóa chất, thực phẩm, động thực vật có độc... | + Khác: ghi rõ : Sét đánh, phản ứng thuốc, sốc thuốc, thiên tai... |

- Đối với người tử vong do **chấn thương sọ não**, ghi rõ nguyên nhân bị chấn thương do loại tai nạn gì (ví dụ CTSN do tai nạn giao thông, CTSN do tai nạn lao động...)

- Đối với người bị tử vong do **ung thư**, ghi rõ loại ung thư gì (ví dụ như: ung thư phổi-phế quản, ung thư màng phổi, ung thư gan, ung thư dạ dày, ung thư đại tràng,...)

- Đối với người bị tử vong do **các bệnh khác**, ghi rõ tên bệnh cụ thể. **Tránh ghi nguyên nhân tử vong không rõ ràng như già yếu, già, bệnh, chết già, nghiện hoặc để trống**

2. Cách thu thập số liệu:

- Trưởng trạm y tế xã/phường phối hợp với cán bộ tại trạm y tế, y tế thôn bản, trưởng khu (ở nông thôn) hoặc tổ trưởng dân phố (thành phố/thị xã) để bổ sung thông tin về số lượng và nguyên nhân tử vong cũng như các thông tin liên quan cho từng trường hợp tử vong.

- Đối với những trường hợp tử vong do tai nạn thương tích, nếu sổ A6 chưa có đủ thông tin, đề nghị các đồng chí trưởng trạm y tế xã/phường kiểm tra lại thông tin tại hộ gia đình có trường hợp tử vong.

Ghi danh sách tử vong vào trang 2-3-4 →

Trưởng trạm y tế xã/phường

(Ký tên, đóng dấu)

**Danh sách các trường hợp tử vong từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 theo mẫu phiếu A6-YTCS
(12 tháng), ghi đầy đủ thông tin cho từng trường hợp tử vong**

TT (1)	Họ và tên (2)	Tuổi lúc chết (3)		Nghề nghiệp (4)	Ngày tháng năm chết (5)	Nguyên nhân chết (Tên bệnh chi tiết) (6)
		Nam	Nữ			
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
31						
32						
33						
34						
35						
36						
37						

TT (1)	Họ và tên (2)	Tuổi lúc chết (3)		Nghề nghiệp (4)	Ngày tháng năm chết (5)	Nguyên nhân chết (Tên bệnh chi tiết) (6)
		Nam	Nữ			
38						
39						
40						
41						
42						
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						
51						
52						
53						
54						
55						
56						
57						
58						
59						
60						
61						
62						
63						
64						
65						
66						
67						
68						
69						
70						
71						
72						
73						
74						
75						
76						

TT (1)	Họ và tên (2)	Tuổi lúc chết (3)		Nghề nghiệp (4)	Ngày tháng năm chết (5)	Nguyên nhân chết (Tên bệnh chi tiết) (6)
		Nam	Nữ			
77						
78						
79						
80						
81						
82						
83						
84						
85						
86						
87						
88						
89						
90						
91						
92						
93						
94						
95						
96						
97						
98						
99						
100						
101						
102						
103						
104						
105						
106						
107						
108						
109						
110						
111						
112						
113						
114						
115						

Phụ lục 04

Hướng dẫn thu thập số liệu nguyên nhân tử vong năm 2017 theo số A6-YTCS

(Kèm theo Công văn số /MT-LĐ ngày tháng 01 năm 2018 của Cục Quản lý môi trường y tế)

1. Một số lưu ý trong ghi chép nguyên nhân tử vong năm 2017:

GHI RÕ họ tên, tuổi, giới, nghề nghiệp tại lúc chết, ngày/tháng/năm chết (theo dương lịch), nguyên nhân trực tiếp gây tử vong, cụ thể:

• **Đối với cột nghề nghiệp**, cần ghi như sau:

- | | |
|-------------------------------|----------------------------|
| + Học sinh, sinh viên | + Nông dân |
| + Bộ đội, công an | + Công nhân* |
| + Cán bộ công chức, viên chức | + Lao động tự do, buôn bán |

+ Nghề khác, **ghi rõ**: trẻ em dưới 5 tuổi, đã nghỉ hưu, nội trợ...

* Đối với **nghề nghiệp là công nhân**, ghi rõ là công nhân gì (ví dụ: công nhân cơ khí, công nhân xây dựng, công nhân chế biến lâm thủy sản, công nhân khai thác khoáng sản.....)

• **Đối với cột nguyên nhân tử vong**:

- Với người bị **tử vong do tai nạn thương tích, tai nạn** (tử vong trong vòng một tháng sau khi xảy ra tai nạn), ghi rõ nguyên nhân tử vong như sau:

- | | |
|---|---|
| + Tai nạn giao thông | + Đuối nước |
| + Tai nạn lao động | + Tự tử |
| + Súc vật, động vật cắn, đốt, húc | + Ngã |
| + Bỏng | + Hóc, dị vật, ngạt |
| + Bạo lực, xung đột | + Điện giật |
| + Ngộ độc: ghi rõ : hóa chất, thực phẩm, động thực vật có độc... | + Khác: ghi rõ : Sét đánh, phản ứng thuốc, sốc thuốc, thiên tai... |

- Đối với người tử vong do **chấn thương sọ não**, ghi rõ nguyên nhân bị chấn thương do loại tai nạn gì (ví dụ CTSN do tai nạn giao thông, CTSN do tai nạn lao động...)

- Đối với người bị tử vong do **ung thư**, ghi rõ loại ung thư gì (ví dụ như: ung thư phổi-phế quản, ung thư màng phổi, ung thư gan, ung thư dạ dày, ung thư đại tràng...)

- Đối với người bị tử vong do **các bệnh khác**, ghi rõ tên bệnh cụ thể. **Tránh ghi nguyên nhân tử vong không rõ ràng như già yếu, già, bệnh, chết già, nghiện hoặc để trống**

2. Kế hoạch thu thập số liệu

2.1. Mẫu phiếu 'Báo cáo nguyên nhân tử vong':

Đã được thiết kế trong tờ giấy A3 và gửi cho mỗi trạm y tế xã/phường kèm theo công văn này thông qua các Sở Y tế và các Phòng Y tế/Trung tâm Y tế các huyện/quận. Cách ghi chép nguyên nhân tử vong được hướng dẫn trong trang thứ nhất của phiếu điều tra. Số phiếu phát cho mỗi trạm y tế xã/phường theo số dân như sau: Phát 01 tờ nếu số dân < 20.000 người, phát 02 tờ nếu số dân nhiều hơn 20.000 người. Mỗi trường hợp tử vong ghi vào 1 hàng của phiếu điều tra (Không ghi cách dòng), ghi hết tờ này mới ghi tiếp vào tờ sau.

2.2. Cách tiến hành thu thập "Báo cáo nguyên nhân tử vong":

- a. Nhận công văn và phiếu để thu thập (từ 10/01/2018 đến 25/3/2018)
- 10/01/2018: Sở Y tế nhận công văn của Bộ Y tế
 - 15-18/01/2018: Sở Y tế nhận phiếu.
 - 22-25/01/2018: Các Sở Y tế gửi công văn của Sở Y tế để hướng dẫn công tác và phát mẫu phiếu cho các huyện/quận.
 - 29-31/01/2018: Các huyện/quận phát mẫu phiếu điều tra và hướng dẫn trực tiếp cho Trưởng trạm y tế xã/phường.

b. Thu thập số liệu tử vong tại xã: (01/02/2018 đến 28/02/2018)

Các Trưởng trạm y tế xã/phường trực tiếp báo cáo toàn bộ các trường hợp tử vong theo mẫu phiếu đã nhận. Đề nghị đọc kỹ hướng dẫn cách ghi chép nguyên nhân tử vong ở trang 1 sau đó ghi chép đầy đủ từng trường hợp tử vong cùng nguyên nhân-tên bệnh vào trang 2-3-4 của phiếu 'Báo cáo nguyên nhân tử vong'.

c. Gửi số liệu về Bộ Y tế (từ 01/3/2018 đến 25/3/2018)

- 01-07/3/2018: Các xã/phường nộp phiếu báo cáo nguyên nhân tử vong về các huyện.
- 12-16/3/2018: Các huyện nộp phiếu báo cáo nguyên nhân tử vong về các Sở Y tế.
- 19- 25/3/2018: Các Sở Y tế gửi phiếu điều tra về Cục Quản lý môi trường y tế theo địa chỉ ghi trong công văn

Danh sách phường/xã theo địa phương

STT		Thành phố trực thuộc tỉnh	Quận	Thị xã	Huyện	Phường	Xã	Số tờ của từng tỉnh
	CẢ NƯỚC	67	49	51	546	1,581	8,978	11,162
1	Hà Nội	0	12	1	17	177	386	584
2	Vĩnh Phúc	1	0	1	7	13	112	137
3	Bắc Ninh	1	0	1	6	23	97	126
4	Quảng Ninh	4	0	2	8	67	111	186
5	Hải Dương	1	0	1	10	25	227	265
6	Hải Phòng	0	7	0	8	70	143	223
7	Hưng Yên	1	0	0	9	7	145	161
8	Thái Bình	1	0	0	7	10	267	286
9	Hà Nam	1	0	0	5	11	98	116
10	Nam Định	1	0	0	9	20	194	229
11	Ninh Bình	2	0	0	6	17	121	145
12	Hà Giang	1	0	0	10	5	177	195
13	Cao Bằng	1	0	0	12	8	177	199
14	Bắc Kạn	1	0	0	7	6	110	122
15	Tuyên Quang	1	0	0	6	7	129	141
16	Lào Cai	1	0	0	8	12	143	164
17	Yên Bái	1	0	1	7	13	157	180
18	Thái Nguyên	2	0	1	6	30	140	180
19	Lạng Sơn	1	0	0	10	5	207	226
20	Bắc Giang	1	0	0	9	10	204	230
21	Phú Thọ	1	0	1	11	18	248	277
22	Điện Biên	1	0	1	8	9	116	130
23	Lai Châu	1	0	0	7	5	96	108
24	Sơn La	1	0	0	11	7	188	204
25	Hoà Bình	1	0	0	10	8	191	210
26	Thanh Hoá	1	0	2	24	30	577	635
27	Nghệ An	1	0	3	17	32	431	480
28	Hà Tĩnh	1	0	2	10	21	230	262
29	Quảng Bình	1	0	1	6	16	136	159
30	Quảng Trị	1	0	1	8	13	117	141
31	Thừa Thiên	1	0	2	6	39	105	152
32	Đà Nẵng	0	6	0	2	45	11	56
33	Quảng Nam	2	0	1	15	25	207	244
34	Quảng Ngãi	1	0	0	13	9	166	184
35	Bình Định	1	0	1	9	21	126	159
36	Phú Yên	1	0	1	7	16	88	112
37	Khánh Hoà	2	0	1	6	35	99	140
38	Ninh Thuận	1	0	0	6	15	47	65
39	Bình Thuận	1	0	1	8	19	96	127
40	Kon Tum	1	0	0	9	10	86	102
41	Gia Lai	1	0	2	14	24	184	222
42	Đắk Lắk	1	0	1	13	20	152	184

43	Đắk Nông	0	0	1	7	5	61	71
44	Lâm Đồng	2	0	0	10	18	117	147
45	Bình Phước	0	0	3	8	14	92	111
46	Tây Ninh	1	0	0	8	7	80	95
47	Bình Dương	1	0	4	4	41	48	91
48	Đồng Nai	1	0	1	9	29	136	171
49	Bà Rịa - Vũng	2	0	0	6	24	51	82
50	TP. Hồ Chí Minh	0	19	0	5	259	58	322
51	Long An	1	0	1	13	12	166	192
52	Tiền Giang	1	0	2	8	22	144	173
53	Bến Tre	1	0	0	8	10	147	164
54	Trà Vinh	1	0	1	7	11	85	106
55	Vĩnh Long	1	0	1	6	10	94	109
56	Đồng Tháp	2	0	1	9	17	119	144
57	An Giang	2	0	1	8	21	119	156
58	Kiên Giang	1	0	1	13	15	118	145
59	Cần Thơ	0	5	0	4	44	36	85
60	Hậu Giang	1	0	2	5	12	54	76
61	Sóc Trăng	1	0	2	8	17	80	109
62	Bạc Liêu	1	0	1	5	10	49	64
63	Cà Mau	1	0	0	8	10	82	101